

*Gia Lâm, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

Số: 109/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần T; trụ sở: Số 57 Phố L, phường T, quận H, thành phố H

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ. (Văn bản ủy quyền ngày 14/05/2019). Ủy quyền lại cho bà Đỗ Thùy T – Chức vụ: Nhân viên. Theo văn bản ủy quyền số 74/2021/UQ-TPB.RB ngày 04/6/2021.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Vân H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố H

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Chị Nguyễn Thùy G, sinh năm 1994;

- Anh Phạm Hoàng Hải Đ, sinh năm 2001;

- Anh Hoàng Tuấn Đ, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Số nhà: X, ngõ 5, tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị G và anh Đ là bà Hoàng Vân H, theo Giấy ủy quyền ngày 05/11/2021.

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Tuấn Đ là bà Hoàng Vân H (là mẹ đẻ anh Đ).

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng cho vay từng lần số 18/2019/HĐTD/TDO/01; Khế ước giải ngân và nhận nợ số 18/2019/GNN/TDO/01 ngày 24/01/2019; Hợp đồng cho vay số 18/2019/HĐTD/TDO/03 ngày 04/6/2019 và các văn bản kèm theo giữa Ngân hàng TPBank và bà Hoàng Vân H, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 168/2019/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2019 tại Văn phòng công chứng Phước Đức, đã được Đ ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật mà bà Hoàng Vân H đã ký kết với Ngân hàng TMCP T các bên hoàn toàn tự nguyện tham gia giao kết, không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật và có hiệu lực với các bên tham gia giao kết. Cách tính lãi suất và các điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T là đúng theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2.2. Các bên xác định tạm tính đến hết ngày 18/11/2021, tổng số tiền mà bà Hoàng Vân H còn nợ Ngân hàng TMCP T theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là: 476.143.313 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười ba đồng); trong đó:

- Nợ gốc : 403,733,321 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 53.747.225 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 18.662.767 đồng;

2.3. Bà Hoàng Vân H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 18/11/2021, tổng số tiền mà bà Hoàng Vân H còn nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là 476.143.313 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm mười ba đồng); trong đó:

- Nợ gốc : 403,733,321 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 53.747.225 đồng;
- Nợ lãi quá hạn : 18.662.767 đồng;

Bà Hoàng Vân H có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh trên từ ngày 19/11/2021 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về phương thức trả nợ và lộ trình trả nợ: Trả nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo nêu trên trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/11/2021 đến ngày 25/02/2022 theo lộ trình: Vào ngày 25 hàng tháng từ tháng 11/2021, mỗi tháng

bà Hoàng Vân H phải trả số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, ngày cuối cùng của kỳ cuối cùng thời hạn trả nợ là ngày 25/02/2022, bà Hoàng Vân H phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP T.

Số tiền bà Hoàng Vân H trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.4. Sau khi bà Hoàng Vân H tất toán toàn bộ khoản nợ, Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bà Hoàng Vân H thực hiện việc giải chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Trong trường hợp bà Hoàng Vân H vi phạm thời gian và số tiền trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ), Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp của thửa đất số 7(2)-2, tờ bản đồ số: 35 địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đã thế chấp theo Hợp đồng cho vay số 18/2019/HĐTD/TDO/03 ngày 04/6/2019 và các văn bản kèm theo giữa ngân hàng TPBank và bà Hoàng Vân H, Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 168/2019/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2019 tại Văn phòng công chứng Phước Đức, đã được Đ ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật để Ngân hàng TMCP T thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của bà Hoàng Vân H tại Ngân hàng TMCP T thì bà Hoàng Vân H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi hết số nợ còn lại.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sau khi đã thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của bà Hoàng Vân H tại Ngân hàng TMCP T, số tiền còn lại từ việc bán phát mại tài sản được trả lại cho bà Hoàng Vân H.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Vân H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.552.800 đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.283.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072822 ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND h. Gia lâm;
- THADS h. Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Quang**